

Số: /QĐ-UBND

Thường Xuân, ngày tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Hiền
(Lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;

Xét Đơn khiếu nại đề ngày 19 tháng 4 năm 2024 của bà Lê Thị Hiền, cư trú tại thôn Tân Lập, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh ngày 22 tháng 4 năm 2024 và UBND tỉnh chuyển đơn đến Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc xử lý đơn khiếu nại của bà Lê Thị Hiền qua hệ thống quản lý văn bản đăng nhập tập trung của UBND tỉnh.

Theo báo cáo số 38/BC-TT ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Thanh tra huyện Thường Xuân về kết quả kiểm tra lại quyết định 656/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 về xử lý vi phạm hành chính với các nội dung như sau:

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

Khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 656/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 do ông Vi Ngọc Tuấn (Theo đơn là Vi Văn Tuấn) ký quyết định; nội dung:

Thứ nhất, bà Hiền cho rằng Quyết định xử phạt nói trên không đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 24 và Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Thứ hai, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu buộc nộp lại số tiền thu lời bất hợp pháp là 67.139.233 đồng là chưa chính xác.

Thứ ba, xử phạt số tiền vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện. Đề nghị tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 656/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA LẠI QUYẾT ĐỊNH HÀNH CHÍNH BỊ KHIẾU NẠI

1. Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 về xử lý vi phạm hành chính

Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân về xử lý vi phạm hành chính đã được ban hành trên cơ sở căn cứ các văn bản pháp lý sau:

- Luật xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;
- Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng.

2. Thẩm quyền ban hành quyết định

Hành vi vi phạm hành chính của bà Lê Thị Hiền là hành vi không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ Luật dân sự quy định (Vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội) được quy định tại điểm đ Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Sẽ bị áp dụng hình thức phạt chính là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính (Theo quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính).

Quyết định hành chính số 656/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 do ông Vi Ngọc Tuấn ký ban hành đã được ban hành trên cơ sở các căn cứ quy định về thẩm quyền xử phạt, nguyên tắc xác định thẩm quyền, xác định hình thức phạt, mức phạt và việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; cụ thể:

**** Về thẩm quyền xử phạt:***

Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền phạt tiền đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là Chủ tịch UBND huyện.

Thẩm quyền này được Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân giao cho ông Vi Ngọc Tuấn tại Quyết định 76/QĐ-GQXP ngày 16/01/2024 theo đúng quy định tại Điều 54 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi tại khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

Bà Lê Thị Hiền thực hiện hành vi vi phạm hành chính nhiều lần; theo quy định Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành

chính 2012 quy định “.....*Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được Chính phủ quy định là tình tiết tăng nặng...*”. Mà theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP không quy định vi phạm hành chính nhiều lần là tình tiết tăng nặng. Vì vậy, trong trường hợp này bà sẽ bị xử phạt đối với từng hành vi phạm.

* ***Về nguyên tắc xác định thẩm quyền xử phạt:*** vi phạm hành chính là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân (quy định tại quy định tại Khoản 1 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012).

* ***Việc ra quyết định hành chính:***

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định về việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính “*Trường hợp một cá nhân, tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì chỉ ra 01 quyết định xử phạt, trong đó quyết định hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính*”.

Trong quyết định đã xử phạt tiền phạt đối với một hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và 13 lần vi phạm với mức phạt mỗi lần là 11.000.000 đồng hoàn toàn đúng quy định không vượt quá thẩm quyền xử phạt.

* ***Việc xác định hình thức phạt, mức phạt:***

Hình thức phạt chính đối với hành vi vi phạm hành chính được áp dụng đó là phạt tiền với mức tiền phạt đối với từng lần vi phạm là 11.000.000 đồng. Khung tiền phạt đối với hành vi vi phạm được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Theo hồ sơ vi phạm hành chính do cơ quan công an chuyển xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Lê Thị Hiền có đơn xin giảm nhẹ hình phạt vi phạm hành chính và có 01 tình tiết giảm nhẹ “*người vi phạm hành chính tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi*” được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Người ra quyết định xử phạt đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ để xác định mức phạt theo nguyên tắc xác định mức tiền phạt được quy định tại Điều 21, Điều 23, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP.

3. Nội dung quyết định, thể thức, kỹ thuật trình bày

* ***Nội dung quyết định:***

Quyết định xử phạt vi phạm nêu trên được xây dựng và ban hành theo mẫu số quyết định số 02 quy định tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nội dung quyết định đã nêu rõ hành vi vi phạm, từng lần vi phạm được quy định tại văn bản quy định về xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo theo quy định.

Quyết định áp dụng hình thức phạt tiền đối với từng lần vi phạm cụ thể, mức tiền phạt đối với từng lần vi phạm; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả cụ thể của

từng lần vi phạm. Số tiền phạt chính và số tiền buộc nộp lại số tiền đã thu lợi bất chính của từng lần vi phạm đảm bảo phương pháp tính theo đúng quy định.

*** Về thể thức và kỹ thuật trình bày**

Quyết định hành chính nói trên được ban hành đảm bảo thể thức trình bày theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, kỹ thuật trình bày còn một lỗi nhỏ là chưa ghi tổng số tiền phạt ở nội dung a) Hình thức phạt chính không theo hướng dẫn giải thích cách ghi mẫu quyết định hành chính tại Nghị định số 118/2021/NĐ-CP; cụ thể: *“Trường hợp cá nhân/tổ chức thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính mà bị xử phạt trong cùng một lần thì ghi cụ thể số tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm, đồng thời ghi tổng số tiền phạt đối với tất cả các hành vi vi phạm của cá nhân/tổ chức trong vụ việc vi phạm đó”*.

4. Về trình tự, thủ tục ban hành

Vụ việc hành chính do Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện lập hồ sơ bao gồm các biên bản làm việc, biên bản lời khai, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến quá trình đấu tranh điều tra làm rõ hành vi vi phạm, biên bản vi phạm hành chính được lập đúng mẫu, đầy đủ nội dung, đảm bảo các thành phần, có ký nhận rõ ràng. Sau khi lập hồ sơ vi phạm, biên bản vi phạm hành chính xác định không thuộc thẩm quyền xử phạt của Trưởng Công an huyện, đã chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt đến người có thẩm quyền là Chủ tịch UBND huyện tuân thủ các quy định về thời hạn chuyển hồ sơ đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nói trên được ban hành trong thời hạn ra quyết định được quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi, bổ sung tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung năm 2020.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI: (Không có)

IV. KẾT LUẬN:

Việc bà Lê Thị Hiền không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ Luật dân sự là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP bị công chức Đội Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Xuân lập biên bản vi phạm hành chính số 30231/BB-VPHC ngày 25/03/2024. Xác định không thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, Công an huyện Thường Xuân đã gửi hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính đến Chủ tịch UBND huyện. Được Chủ tịch UBND huyện giao quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, ông Vi Ngọc Tuấn căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan: quy định tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND các cấp, định tại khoản 1 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền để xác định thẩm quyền xử phạt; Khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính để xác định thẩm quyền xử phạt; căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 để ra quyết định xử phạt

vi phạm hành chính; căn cứ quy định tại Điều 21, Điều 23, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), và Điều 9 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định nguyên tắc xác định mức phạt tiền và căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính xem xét tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức tiền phạt tiền; Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN để xác định lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; dựa trên phương pháp xác định số lãi tối đa được thu cho khoản vay theo quy định của Bộ Luật dân sự 2015 để tính số tiền thu lời bất chính để áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Lê Thị Hiền nộp lại số tiền đã thu lời bất chính.

Từ kết quả kiểm tra lại quyết định hành chính và các căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại của bà Lê Thị Hiền, cư trú tại thôn Tân Lập, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa với nội dung khiếu nại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Phó Chủ tịch UBND huyện - ông Vi Ngọc Tuấn về xử phạt vi phạm hành chính; cụ thể:

1. Không công nhận nội dung khiếu nại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân về xử phạt vi phạm hành chính vượt thẩm quyền.

2. Không công nhận nội dung khiếu nại Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân áp dụng biện pháp khắc phục hậu buộc nộp lại số tiền thu lời bất hợp pháp là 67.139.233 đồng là chưa chính xác.

3. Không chấp nhận kiến nghị tạm đình chỉ thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 656/QĐ-XPHC ngày 05/4/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Lê Thị Hiền không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân thì bà Lê Thị Hiền có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND xã Xuân Dương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và bà Lê Thị Hiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Ban tiếp công dân huyện;
- Ông Vi Ngọc Tuấn;
- Bà Lê Thị Hiền;
- Trang TTĐT huyện (đăng tin).
- Lưu: VT, TT, Ban TCD huyện.

CHỦ TỊCH

Lôi Quang Vũ

